

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Tháng 10/2020, giá cà phê Robusta tăng so với cuối tháng 9/2020 do thời tiết bất lợi tại 2 nước sản xuất cà phê hàng đầu thế giới là Bra-xin và Việt Nam ảnh hưởng đến nguồn cung.
- ▶ Tháng 10/2020, giá cà phê trong nước tăng mạnh so với cuối tháng 9/2020.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cà phê trong tháng 10/2020 đạt 90 nghìn tấn, trị giá 167 triệu USD, tăng 1,0% về lượng và tăng 3,8% về trị giá so với tháng 10/2019.
- ▶ Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Bỉ 7 tháng đầu năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 10/2020, giá cà phê Robusta tăng so với cuối tháng 9/2020 do thời tiết bất lợi tại 2 nước sản xuất cà phê hàng đầu thế giới ảnh hưởng đến nguồn cung. Tại Bra-xin đã xuất hiện mối lo ngại sản lượng vụ mùa tới giảm do một số cây trồng đã bị hư hại vì khô hạn kéo dài. Tại Việt Nam, mưa bão khiến thu hoạch vụ mùa cà phê mới của Việt Nam bị chậm lại.

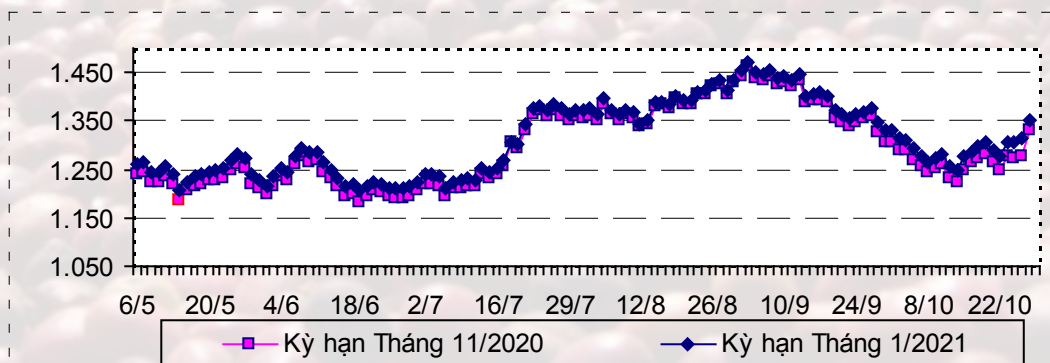
Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Bra-xin, niên vụ cà phê 2019/20 đã kết thúc từ cuối tháng 9/2020. Xuất khẩu cà phê của Bra-xin niên vụ 2019/20 đạt 40,51 triệu

bao, trong đó cà phê Robusta chiếm 11,5%; cà phê hòa tan quy ra nhân chiếm 9,8%, còn lại là cà phê Arabica chế biến khô.

+ Trên sàn giao dịch London, ngày 28/10/2020 giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 11/2020 và tháng 1/2021 tăng lần lượt 2,1% và 1,6% so với ngày 30/9/2020, lên mức 1.331 USD/tấn và 1.351 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 3/2021 và tháng 5/2021 tăng lần lượt 0,8% và 0,4% so với ngày 30/9/2020, lên mức 1.357 USD/tấn và 1.367 USD/tấn.

Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn từ tháng 5/2020 đến nay

(ĐVT: USD/tấn)

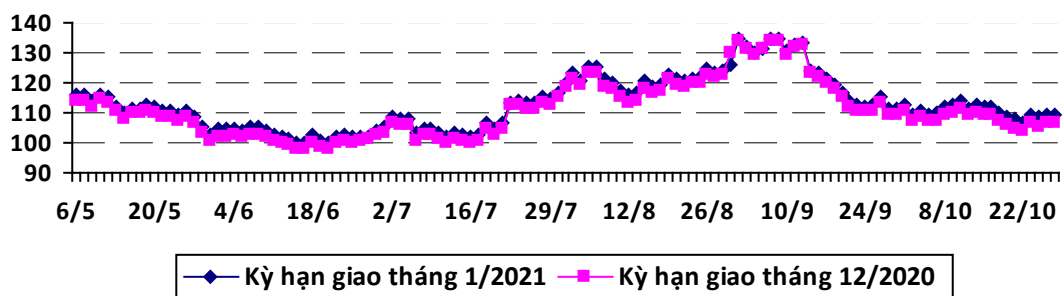


Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/10/2020 giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 12/2020 và tháng 3/2021 giảm lần lượt 2,4% và 1,7% so với ngày 30/9/2020, xuống mức 106,95 Uscent/lb và 109,55

Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 7/2021 và tháng 9/2021 giảm lần lượt 1,4% và 1,2% so với ngày 30/9/2020, xuống còn 111,25 Uscent/lb và 112,8 Uscent/lb.

Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ tháng 5/2020 đến nay (ĐVT: Uscent/lb)



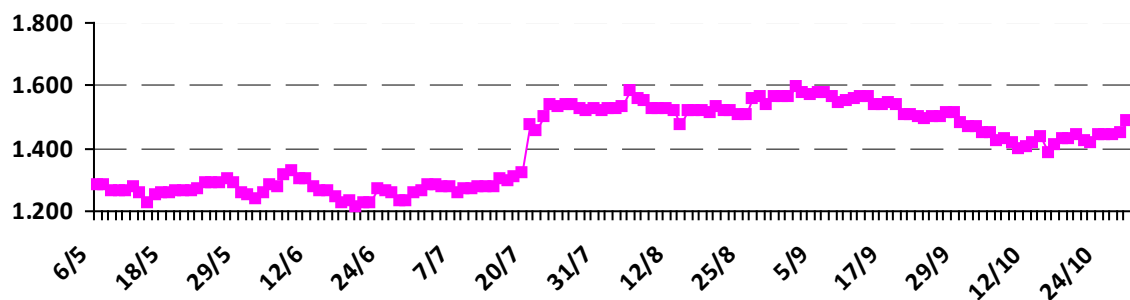
Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch BMF của Bra-xin, ngày 28/10/2020 giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 12/2020 ổn định ở mức 115,7 Uscent/lb so với ngày 30/9/2020; nhưng kỳ hạn giao tháng 3/2021 và tháng 5/2021 giảm lần lượt 1,8% và 0,4% so với ngày 30/9/2020, xuống mức 116,85 Uscent/lb và

116,2 Uscent/lb.

+ Tại cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta xuất khẩu loại 2, tỷ lệ đen vỡ 5% giao dịch ở mức giá 1.486 USD/tấn, chênh lệch +135 USD/tấn, tăng 21 USD/tấn (tương đương mức tăng 1,4%) so với ngày 30/9/2020.

Diễn biến giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng khu vực TP.HCM đầu tháng 5/2020 đến nay (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: <https://giacaphe.com>

Dự báo trong ngắn hạn, giá cà phê Robusta tăng do yếu tố thời tiết không thuận lợi tại Việt Nam. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, một số quốc gia châu

Âu và Bắc Mỹ phải thực hiện biện pháp giãn cách xã hội mạnh hơn, nhu cầu tiêu thụ cà phê hòa tan tại nhà có khả năng sẽ tăng.

TRONG NƯỚC: GIÁ CÀ PHÊ TĂNG MẠNH SO VỚI CUỐI THÁNG 9/2020

Tháng 10/2020, giá cà phê trong nước tăng mạnh so với cuối tháng 9/2020. Ngày 28/10/2020, giá cà phê trong nước tăng từ 4,2 - 4,5% so với ngày 30/9/2020. Mức giá thấp nhất là 32.300 đồng/kg tại huyện

Di Linh tỉnh Lâm Đồng, mức giá cao nhất là 33.200 đồng/kg tại huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk. Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta loại R1 tăng 4,2% so với ngày 30/9/2020, lên mức 34.400 đồng/kg

Giá cà phê tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 28/10/2020

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/9/2020 (%)
Tỉnh Lâm Đồng		
Lâm Hà (Robusta)	32.400	4,2
Bảo Lộc (Robusta)	32.400	4,2
Di Linh (Robusta)	32.300	4,2
Tỉnh Đắk Lắk		
Cư M'gar (Robusta)	33.200	4,4
Ea H'leo (Robusta)	33.000	4,4
Buôn Hồ (Robusta)	33.000	4,4
Tỉnh Gia Lai		
Chư Prông (Robusta)	32.700	4,5
Ia Grai (Robusta)	32.800	4,5
Pleiku	32.800	4,5
Tỉnh Đắk Nông		
Gia Nghĩa (Robusta)	32.800	4,5
Đắk R'lấp (Robusta)	32.700	4,5
Tỉnh Kon Tum		
Đắk Hà (Robusta)	32.500	4,2
Thành phố Hồ Chí Minh		
R1	34.400	4,2

Nguồn: Tintaynguyen.com



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 10/2020 TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2019

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê trong tháng 10/2020 đạt 90 nghìn tấn, trị giá 167 triệu USD, giảm 9,8% về lượng và giảm 11,2% về trị giá so với tháng 9/2020, nhưng tăng 1,0% về lượng và tăng 3,8% về trị giá so với tháng 10/2019. Tính chung 10 tháng năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 1,34 triệu tấn, trị giá 2,32 tỷ USD, giảm 1,3% về lượng và giảm 0,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 10/2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 1.856 USD/tấn, giảm 1,6% so với tháng 9/2020 nhưng tăng 2,8% so với tháng 10/2019. Trong 10 tháng năm 2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 1.734 USD/tấn, tăng 0,6% so với

cùng kỳ năm 2019.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 9/2020 đạt 85,5 nghìn tấn, trị giá 134,36 triệu USD, tăng 11,9% về lượng và tăng 16,5% về trị giá so với tháng 9/2019. Tuy nhiên trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta giảm 1,4% về lượng và giảm 3,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 1,07 triệu tấn, trị giá 1,59 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường chính giảm, gồm: Hoa Kỳ, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Nga, Bỉ, Thái Lan, Ma-lai-xi-a; ngược lại xuất khẩu cà phê Robusta sang một số thị trường tăng, gồm: Đức, Ý, Hàn Quốc, An-giê-ri.

Chủng loại xuất khẩu cà phê trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 9/2020		So với tháng 9/2019 (%)		9 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	85.518	134.358	11,9	16,5	1.068.537	1.592.211	-1,4	-3,1
Arabica	1.735	3.812	-30,9	-16,3	55.928	128.952	18,9	36,6
Cà phê Excelsa	375	602	69,9	52,8	2.223	3.724	-54,2	-52,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan



DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ BỈ TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế, nhập khẩu cà phê của Bỉ trong 7 tháng đầu năm 2020 đạt 208,2 nghìn tấn, trị giá 641 triệu USD, tăng 3,2% về lượng và tăng 3,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 7 tháng đầu năm 2020, Bỉ tăng nhập khẩu chủng loại cà phê Arabica hoặc Robusta chưa rang, chưa khử cafein (HS

090111), tăng 5,1% về lượng và tăng 7,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 186,2 nghìn tấn, trị giá 451,16 triệu USD. Ngược lại, Bỉ giảm nhập khẩu chủng loại cà phê Arabica hoặc Robusta rang xay, đã khử chất cafein (HS 090121; 090122), tốc độ giảm lần lượt 14,7% và 12% về lượng, đạt 18,8 nghìn tấn và 1,74 nghìn tấn.

Chủng loại cà phê nhập khẩu của Bỉ trong 7 tháng đầu năm 2020

Mã HS	7 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	7 tháng năm 2020	7 tháng năm 2019
090111	186.177	451.164	5,1	7,2	89,4	87,8
090121	18.806	171.310	-14,7	-3,0	9,0	10,9
090122	1.745	16.212	-12,0	-10,8	0,8	1,0
090190	1.035	598	512,7	-39,4	0,5	0,1
090112	478	1.733	10,7	9,9	0,2	0,2

Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế

7 tháng đầu năm 2020, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Bỉ đạt mức 3.078 USD/tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân

cà phê của Bỉ tăng từ các thị trường Bra-xin, Hon-đu-rát, Cô-lôm-bi-a, Hà Lan, Pê ru, U-gan-đa, nhưng giảm từ các thị trường Việt Nam, Đức, Ê-ti-ô-pi-a, In-đô-nê-xi-a.

10 nguồn cung cà phê lớn nhất cho Bỉ trong 7 tháng năm 2020

Thị trường	7 tháng năm 2020			So với cùng kỳ năm 2019 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ
Tổng	208.241	641.013	3.078	3,2	3,7	0,5
Bra-xin	46.055	105.019	2.280	0,8	3,0	2,2
Việt Nam	38.248	65.233	1.706	0,8	-0,03	-0,8
Hon-đu-rát	26.601	73.429	2.760	28,4	34,6	4,8
Cô-lôm-bi-a	11.138	38.066	3.418	10,0	22,4	11,3
Đức	8.942	37.665	4.212	0,4	-1,7	-2,2
Hà Lan	8.166	59.693	7.310	3,1	5,0	1,9
Pê ru	6.668	21.853	3.278	-22,6	-12,6	13,0
U-gan-đa	6.638	13.101	1.974	20,7	21,6	0,7
Ê-ti-ô-pi-a	6.013	18.845	3.134	31,4	26,1	-4,0
In-đô-nê-xi-a	5.372	10.813	2.013	29,9	13,1	-12,9
Thị trường khác	44.400	197.296	4.444	-6,8	-6,0	0,9

Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế

7 tháng đầu năm 2020, Bỉ tăng nhập khẩu cà phê từ hầu hết các thị trường chính. Đáng chú ý, nhập khẩu cà phê của Bỉ từ một số thị trường tăng khá cao, như: Hon-đu-rát, Ê-ti-ô-pi-a, In-đô-nê-xi-a. Cụ thể:



Nhập khẩu cà phê của Bỉ từ Bra-xin trong 7 tháng đầu năm 2020 đạt trên 46 nghìn tấn, trị giá 105 triệu USD, tăng 0,8% về lượng và tăng 3,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Bra-xin trong tổng lượng nhập khẩu của Bỉ chiếm 22,1% trong 7 tháng đầu năm 2020, thấp hơn so với 22,6% trong 7 tháng đầu năm 2019.

Trong 7 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cà phê của Bỉ từ Việt Nam đạt 38,2 nghìn tấn, trị giá 65,23 triệu USD, tăng 0,8% về lượng, nhưng giảm 0,03% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Bỉ

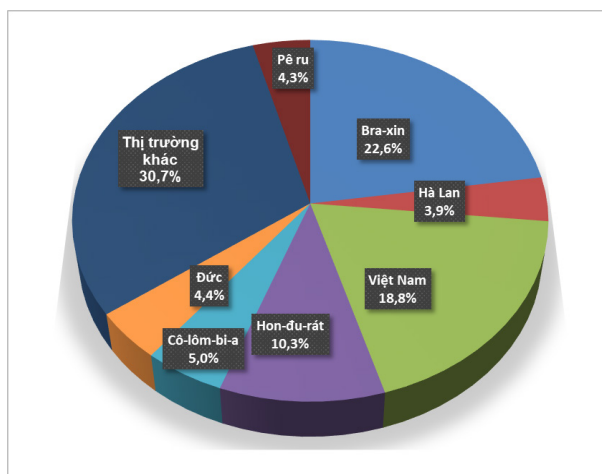
chiếm 18,4% trong 7 tháng đầu năm 2020, thấp hơn so với 18,8% trong 7 tháng đầu năm 2019.

Đáng chú ý, trong 7 tháng đầu năm 2020 lượng cà phê nhập khẩu của Bỉ từ Ê-ti-ô-pi-a và In-đô-nê-xi-a tăng lần lượt 31,4% và 29,9% so với cùng kỳ năm 2019, đạt trên 6 nghìn tấn và 5,4 nghìn tấn. Thị phần cà phê của Ê-ti-ô-pi-a và In-đô-nê-xi-a trong tổng lượng nhập khẩu của Bỉ tăng từ 2,3% và 2,0% trong 7 tháng đầu năm 2019, lên 2,9% và 2,6% trong 7 tháng đầu năm 2020.

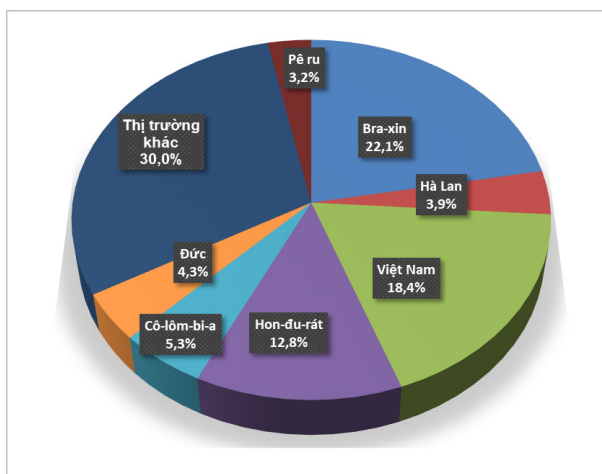
Cơ cấu nguồn cung cà phê cho Bỉ

(% tính theo lượng)

7 tháng đầu năm 2019



7 tháng đầu năm 2020



Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế